

Số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2021.

V/v: Ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc H
và bà Ninh Thị Kim T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam và bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà 312 đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Bà **Ninh Thị Kim T**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 312 đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và số A1-24 đường số 3, khu dân cư T, Ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. *Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/01/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ninh Thị Kim T kết hôn với nhau vào ngày 28/12/1981, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu được khoảng từ 02 năm. Quá trình sống chung với nhau cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về cách làm kinh tế gia đình, bà T có mối quan hệ phức tạp bên ngoài, bỏ gia đình đi ra ngoài sinh sống

(đi và về nhiều lần), không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Tình cảm của ông với bà T không còn, cuộc sống chung không có, không thể kéo dài, ông đề nghị Tòa án cho ly hôn với bà Ninh Thị Kim T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn Thế L, sinh ngày 05/11/1981 và Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 26/02/1984. Hiện tại các con đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ninh Thị Kim T trình bày:* Bà và ông Nguyễn Quốc H kết hôn với nhau vào ngày 28/12/1981, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu được khoảng từ 01 năm. Quá trình sống chung với nhau cho đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông H có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, về nhà đánh đập bà, tình trạng này xảy ra thường xuyên, do không thể chịu đựng nổi nên bà về sống chung với con trai. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Nguyễn Thế L, sinh ngày 05/11/1981 và Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 26/02/1984. Hiện tại các con đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố B tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Tuy nhiên, ngày 29/01/2021 Tòa án ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí và nguyên đơn đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí là vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về...án phí, lệ phí Tòa án, trong khi đó nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về ly hôn với bà Ninh Thị Kim T. Về con chung gồm Nguyễn Thế L, sinh ngày 05/11/1981 và Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 26/02/1984, các con đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không xem xét, về án phí: Ông H

không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ông Nguyễn Quốc H và bà Ninh Thị Kim T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 28/12/1981, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 145. Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp về: “Ly hôn”.

Bị đơn bà Ninh Thị Kim T ở địa chỉ: Số nhà 312 đường Lê Lợi, xã Lộc Thanh, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H và bị đơn bà Ninh Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Ninh Thị Kim T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung theo Ông H, bà T đều xác định: vợ chồng sống hạnh phúc được 30 năm. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do Ông H và bà T đều có mối quan hệ bất chính bên ngoài, về nhà ngược đãi nhau, cãi nhau, tình trạng này xảy ra thường xuyên. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ghi ngày 22/4/2021 đối với bà Nguyễn Thị S là Trưởng thôn T, xã L, thành phố B, có nội dung: Bà Ninh Thị Kim T có nơi đăng ký thường trú tại số nhà 312 đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm xác minh bà T vắng mặt tại nơi cư trú. Về tình trạng hôn nhân giữa bà Ninh Thị Kim T và ông Nguyễn Quốc H địa phương không nắm bắt được.

Xét hôn nhân giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Ninh Thị Kim T lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và không có giải pháp hàn gắn lại gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Ninh Thị Kim T.

+ Về con chung: Vợ chồng ông H, bà T có 02 con chung gồm: Nguyễn Thế L, sinh ngày 05/11/1981 và Nguyễn Thị Kiều P, sinh ngày 26/02/1984. Hiện tại các con chung đã thành niên và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, căn cứ pháp luật nêu trên, kết luận: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về “Ly hôn” đối với bị đơn bà Ninh Thị Kim T.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cho rằng Tòa án vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về...án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí.

Căn cứ khoản 1 Điều 14. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về...án phí, lệ phí Tòa án, quy định: ***“1. Người đề nghị được miễn, giảm tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, án phí, lệ phí Tòa án thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết này phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án có thẩm quyền kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễn, giảm.”***...

Mặc dù ông Nguyễn Quốc H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Nhưng sau khi ông Nguyễn Quốc H nhận được thông báo nộp tiền tạm ứng án phí của Tòa án thì ông Nguyễn Quốc H không làm đơn đề nghị nộp cho Tòa án mà đã tự nguyện nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Như vậy, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về vấn đề này là không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ngày 04/5/2021 ông Nguyễn Quốc H có đơn đề nghị miễn tiền án phí, là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về “Ly hôn” đối với bị đơn bà Ninh Thị Kim T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Ninh Thị Kim T.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018943 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Tp. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
- + UBND xã L, Tp. B;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Công